| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẨM THUỶ**<br>TỈNH THANH HOÁ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 05/02/2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Tính; ông Dương Đình Tài.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Yên – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh Đình Cxã C, huyện C, tỉnh Thanh HóaThôn N, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình NTrương Thị H năm 1972; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 05/06/2023 bị TAND huyện Cẩm Thuỷ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Ngày 18/7/2023 bị Công an huyện C.

Nhân thân: Ngày 28/09/2010 đã bị Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tuyên phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 28/01/2022 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ C13. Bị cáo có mặt.

*Người chứng kiến:*

- Lê Văn T mặt.

- Triệu Quý Mvắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 22/10/2023, Trịnh Đình C1 không quen biết đi đến huyện N, tỉnh Thanh Hóamang theo 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng), đi đến thị trấn N xe đi bộ, đến khu vực ngã ba thuộc xã Q, huyện N có tên là "H1người đó tên là H1người đàn ông này đồng ý và đi lấy cho bị cáo 02 (hai) gói ma tuý với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Mua được ma tuý, Trịnh Đình C2 vào trong túi áo đang mặc sau đó ngồi nhờ xe của người đi đường để xin đi về nhà. Khi đi đến khu vực gần cây xăng xã C đi bộ để tìm xe của người khác tiếp tục xin ngồi nhờ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đang đi bộ tại khu vực ngã ba thuộc thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóathì bị Tổ công tác Công an huyện C chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn và khai nhận là chất ma tuý, loại Heroine. Tổ công tác Công an huyện đã thu giữ toàn bộ số tang vật là ma túy trên và đưa Trịnh Đình C3 toàn bộ số tang vật về Công an xã C13, tỉnh Thanh Hóabản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong đồ vật, tài liệu bị thu giữ để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm: Hai gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà nghi là Heroin; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ màu đen và số tiền là 1.400.000đ (một triêu bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 3892/KL-KTHS, ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Phòng KCông an tỉnh TChất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong có ký hiệu M, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,177g (không phẩy một bảy bảy gam) loại: Heroine.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSCT ngày 16 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ đã truy tố bị cáo Trịnh Đình C4 tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với người có tên "H1đã bán ma túy cho Trịnh Đình C5, cơ quan CSĐT Công an huyên C14 đã tiến hành xác minh nhưng không có đủ cơ sở để xác định đối tượng. Do đó, không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án và xử lý đối tượng.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật TTHS; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình C6 cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL và số tiền 1.400.000đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Đình C7 cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 22/10/2023, tại khu vực ngã ba thuộc thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, Trịnh Đình C8 có hành vi tàng trữ trái phép 0,177g (không phẩy một bảy bảy gam) loại: Heroine thuộc thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóadụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các nguyên tắc quản lý, sử dụng chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mặc dù đã được chính quyền địa phương tạo điều kiện cho cai nghiện tại nhà, cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không chịu rèn luyện cai nghiện mà tiếp tục đi mua ma túy về sử dụng. Do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL và số tiền 1.400.000đ, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ  điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình C9 tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đình C10 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/10/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì mẫu vật do Phòng KCông an tỉnh Tqua giám định, được dán kín, niêm phong theo quy định;

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Đình C11 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ màu đen (niêm phong ký hiệu M1) và số tiền 1.400.000 đồng.

(Các tang vật trên hiện đang lưu kho tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy theo Biên bản giao, nhận vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/01/2024).

*4. Về án phí:* Buộc bị cáo Trịnh Đình C12 chịu *200.000 (hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*5. Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND H. Cẩm Thuỷ;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an H. Cẩm Thuỷ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQTHAHS Công an H. Cẩm Thuỷ;
- CQĐT Công an H. Cẩm Thuỷ;
- Chi cục THADS H. Cẩm Thuỷ;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**Vũ Thị Dung**